Bản tin phái sinh: Tiệm cận vùng kháng cự 873 điểm

20/02/2020

Diễn biến hợp đồng				
	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn
Đơn vị	*Điểm*	*Điểm*	*Hợp đồng*	*Ngày*
VN30F2002	871.7	5.9	64,539	20/02
VN30F2003	870.2	7.7	25026	19/03
VN30F2006	873.4	7.4	141	18/06
VN30F2009	875.0	8.0	76	17/09

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Biểu đồ Intraday VN30 vs VN30F2002

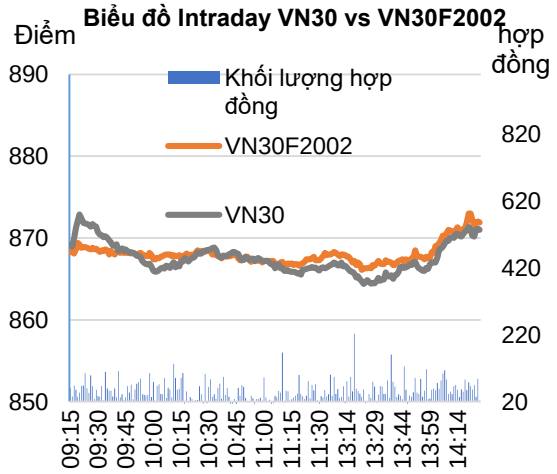

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và Hợp đồng mở VN30F1M

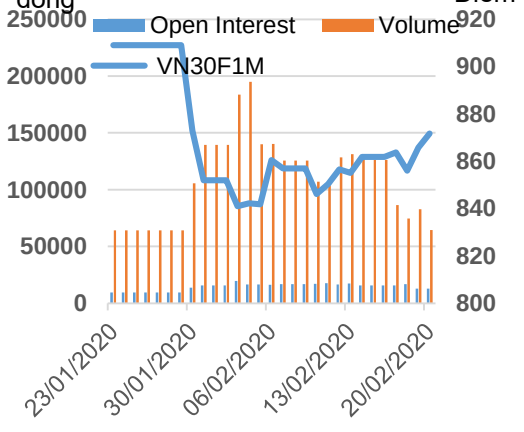

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: phat.pham@yuanta.com.vn
Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- VN30F2003 ghi nhận phiên tăng điểm khá tích cực. Trên đồ thị giá, HĐ đang áp sát vùng kháng cự 873-875 điểm đã đóng vai trò hỗ trợ trong giai đoạn tháng 11.2019 và đã bị phá vỡ. Xung lực tăng có sự suy yếu thể hiện ở chỉ báo RSI(14) đã chững lại trước ngưỡng 70 và tạo phân kỳ giảm. Theo đó, VN30F2003 vẫn sẽ tiếp tục quán tính tăng trong phiên tới nhưng khả năng vẫn sẽ bị gặp kháng cự tại vùng 873-875 điểm.
- Đồng thời, xu hướng lớn vẫn đang ở sideway (đi ngang) với mẫu hình sóng tam giác theo mô hình sóng Elliott. Nhịp hồi phục từ 819 điểm đang đối diện mức Fibo 61.8% tương ứng quanh 873 điểm. Nhà đầu tư nên thận trọng với vị thế Long trước vùng kháng cự kể trên.

DỰ BÁO VÀ CHIẾN LƯỢC NGẮN HẠN

- Chiến lược trong phiên (Intraday): Nhà đầu tư có thể xem xét Short nhẹ với mục đích thăm dò khi giá gặp cản tại vùng 873-874 điểm, dừng lỗ 875.5 điểm và mục tiêu 865 điểm.
- Chiến lược xu hướng chủ đạo trong ngắn hạn (Daily): Nhà đầu tư chuyển sự theo dõi sang HĐ VN30F2003 và chờ điểm vào mới.

Xu hướng	VN30F2003-Daily	VN30F2003-30M
Ngắn hạn	**TĂNG**	**TĂNG**
Hỗ trợ 1	840	870
Hỗ trợ 2	800	855
Kháng cự 1	873	873
Kháng cự 2	910	880

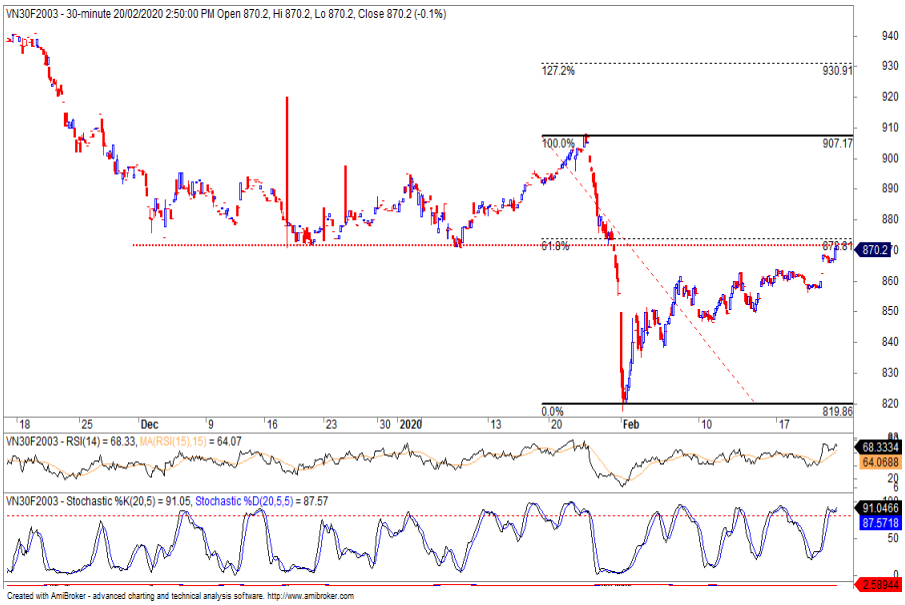

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

	Giá đóng cửa	+/-	+/- %	KLGD	+/- %	Fair Value	Ngày thanh toán cuối cùng	Thời gian còn lại
	Đơn vị: Điểm	*Điểm*	*%*	*hợp đồng*		*Đơn vị: Điểm*		*ngày*
VN30 Index	871.4	7.6	0.9%	0				
VN30F2002	871.7	5.9	0.7%	64,539	-21.98%	870	20/02/2020	0
VN30F2003	870.2	7.7	0.9%	25,026	304.82%	876	19/03/2020	27
VN30F2006	873.4	7.4	0.9%	141	281.08%	896	18/06/2020	118
VN30F2009	875.0	8.0	0.9%	76	406.67%	916	17/09/2020	209

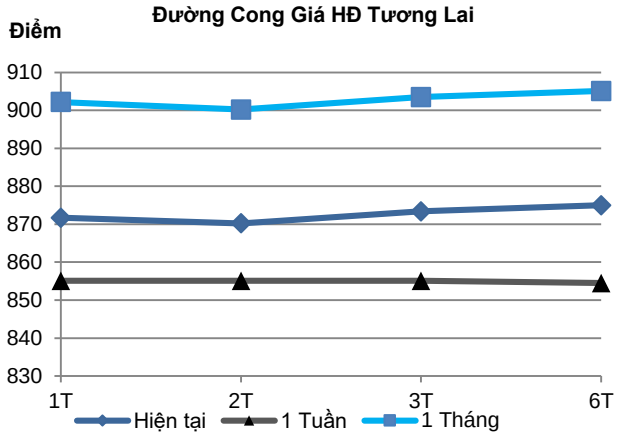

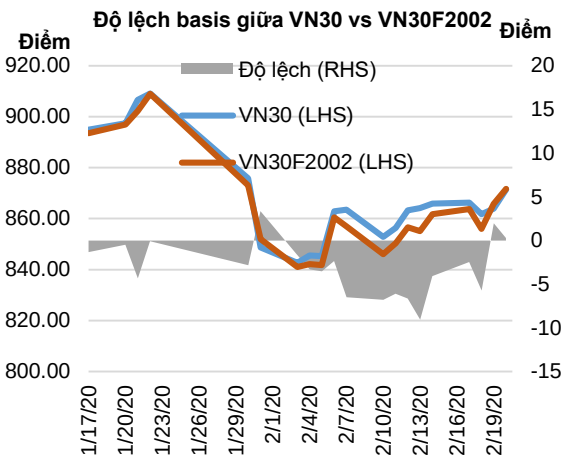

Top cổ phiếu leader	Điểm tác động	Top cổ phiếu laggard	Điểm tác động
VIC	3.14	TCB	-0.47
VPB	1.75	STB	-0.25
HPG	1.13	EIB	-0.14
VHM	0.46	CTD	-0.11
MSN	0.45	HDB	-0.09

Top cổ phiếu tăng giá	%	Top cổ phiếu giảm giá	%
ROS	6.81	CTD	-3.43
VIC	4.76	STB	-0.88
POW	4.31	TCB	-0.63
VPB	2.70	EIB	-0.58
VRE	2.49	CTG	-0.37

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	1.3%	51,300	206,330	21.4	2.8	833	18%	55,800	30,550
CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	Công nghiệp	0.4%	67,600	5,157	7.6	0.6	123	47%	146,200	47,750
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	1.4%	26,900	100,160	10.6	1.3	5,169	30%	28,450	19,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.6%	57,500	42,684	35.2	2.2	183	29%	98,500	54,700
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.9%	53,200	63,351	15.2	2.7	253	13%	67,500	49,300
EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	2.8%	17,200	21,146	24.4	1.3	109	30%	19,100	15,350
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	4.7%	55,800	37,848	13.2	2.7	1,424	49%	61,300	40,136
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	1.3%	85,300	163,260	14.0	3.4	275	4%	114,900	80,600
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	0.8%	10,900	25,526	10.2	0.9	1,814	13%	17,100	9,470
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.0%	28,400	27,339	7.7	1.5	1,505	24%	32,350	24,450
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	6.2%	23,750	65,576	9.2	1.4	6,478	39%	27,385	20,300
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.7%	21,650	50,815	6.2	1.3	4,732	21%	23,900	18,611
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.7%	51,100	59,733	10.7	1.4	1,079	39%	92,000	46,600
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5.1%	110,600	50,125	12.8	4.0	626	49%	129,500	80,600
NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	2.8%	54,500	52,840	15.3	2.4	394	7%	65,100	52,800
PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	2.4%	85,300	19,209	16.0	4.2	592	49%	92,500	71,000
REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	1.0%	35,650	11,053	6.7	1.1	678	49%	40,150	30,750
ROS	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	0.4%	9,100	5,165	29.0	0.9	18,075	4%	35,750	7,000
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	2.0%	180,000	115,431	24.1	6.1	41	63%	291,000	175,000
SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.9%	22,000	12,908	43.3	1.8	1,339	6%	22,500	15,400
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	0.8%	17,600	9,118	9.8	1.0	1,494	53%	29,600	16,500
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.2%	11,300	20,381	8.3	0.8	4,832	12%	13,150	9,750
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	8.4%	23,500	82,253	8.2	1.3	1,948	22%	28,000	19,900
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.2%	89,500	331,945	17.9	3.9	776	24%	95,000	58,900
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	5.1%	86,900	285,859	13.6	5.2	1,224	15%	102,300	76,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Bất động sản	7.9%	110,000	372,067	48.5	4.9	470	15%	126,500	103,500
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	5.3%	128,500	67,313	16.3	4.4	429	20%	148,800	107,300
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	9.2%	106,400	185,283	19.4	6.7	899	59%	152,600	101,000
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	7.6%	28,550	69,598	8.5	1.6	2,500	23%	28,550	17,500
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	2.0%	30,900	70,215	24.7	2.6	2,413	33%	39,950	27,950

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng
Giám đốc Môi giới Hội Sở
+84 28 3622 6868 ext 3609
tung.nguyen@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa
Giám đốc Khối khách hàng người Hoa
+84 28 3622 6868 ext 3828
hoa.chung@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn
Giám đốc trung tâm kinh doanh Nam Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3409
hoan.nguyen@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written